TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** TỈNH YÊN BÁI Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST Ngày 23 - 01 - 2025 *V/v: Ly hôn, con chung*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường và ông Lương Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 180/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, Thông báo mở lại phiên toà số 03/TB-TA ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1986; vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Lý Văn V, sinh năm 1987; được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai vẫn vắng mặt, không có lý do;

Các đương sự đều trú tại thôn C M, xã XL, huyện Y B, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 01-10- 2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đặng Thị Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân*:* Tôi và anh Lý Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Y T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát

sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Lý Văn V hay uống rượu, chửi bới, đánh đập tôi vô cớ, có lần anh V đánh tôi ngất đi, mọi người phải đưa đi cấp cứu. Mặc dù vợ, chồng đã cố gắng hoà giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Vợ, chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Lý Văn V;

- Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là Lý Văn Đ, sinh ngày 30-03 -2010 và Lý Ngọ L, sinh ngày 26 - 06 -2013. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Tôi không yêu cầu anh Lý Văn V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Lý Văn V được triệu tập hợp lệ đến Toà án nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do.

*Cháu Lý Văn Đ và cháu Lý Ngọ L có nguyện vọng ở với mẹ.

***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:** Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và các điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho chị Đặng Thị Đ được ly hôn anh Lý Văn V; giao cả hai con cho chị Đặng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Văn V có hộ khẩu thường trú tại thôn C M, xã XL, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Đặng Thị Đ và anh Lý Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Y T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên, phân tích để chị Đặng Thị Đ về đoàn tụ với anh Lý Văn V, cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng chị Đặng Thị Đ kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung, không còn chung sống với nhau và không quan tâm đến nhau; vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Đ là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh Lý Văn V không có ý kiến về việc nuôi con. Mẹ đẻ chị Đặng Thị Đ là bà Bàn Thị Sinh được Uỷ ban nhân dân xã Y T, huyện Yên Bình xác nhận có nhà ở kiên cố, ổn định tại địa phương, bà Bàn Thị Sinh giúp đỡ chị Đ trong việc nuôi dưỡng các con. Chị Đặng Thị Đ là lao động phổ thông, có thu nhập;

Do đó, cần giao cả hai con cho chị Đặng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của chị Đ và hai con, phù hợp với hoàn cảnh của các đương sự và đảm bảo quyền lợi cho các con.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Đặng Thị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo*:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn

nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; các điều 271, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Đ được ly hôn anh Lý Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Văn Đ, sinh ngày 30- 03 -2010 và Lý Ngọ L, sinh ngày 26- 06 -2013.

Anh Lý Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí*:* Chị Đặng Thị Đ phải chịu 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0000282 ngày 02-10- 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; chị Đặng Thị Đ đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Y T*
- *VKS huyện Yên Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Bình;*
- *Lưu HS, TA.*

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh